

## QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD

Tháng 08, 2024

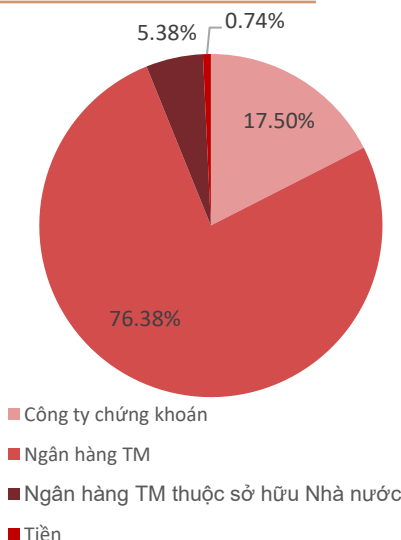
## THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/08/2024

TÊN QUỸ	QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD
MÃ QUỸ	FUESSVFL
LOẠI HÌNH	Quỹ hoán đổi danh mục
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNFIN LEAD Index
NGÀY THÀNH LẬP	24/02/2020
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
QUY MÔ QUỸ	610.09 Tỷ VND (~24.52 triệu USD) (tại ngày 31/08/2024)
ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG	Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC)
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0.65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	29,000,000
THÀNH VIÊN LẬP QUỸ	SSI, MAS, BSC, VIETCAP, KIS, BVSC, HSC
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ	Vietcombank – Hội sở

## CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	23
HỆ SỐ P/E	8.56x
HỆ SỐ P/B	1.32x

## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



## MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNFIN LEAD. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNFIN LEAD hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

## CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VNFIN LEAD INDEX

Chỉ số VNFIN LEAD là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính. VNFIN Share Financials index (viết tắt VNFIN) đạt tiêu chí lựa chọn với giới hạn tỷ trọng 15% đối với cổ phiếu đơn lẻ, có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1%.

Chỉ số VNFIN LEAD đại diện cho trên 30% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

## HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
FUESSVFL	21,037.80	2.22%	3.11%	14.71%	110.38%
VNFIN LEAD Index	2,057.42	2.44%	3.10%	13.26%	109.60%

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.

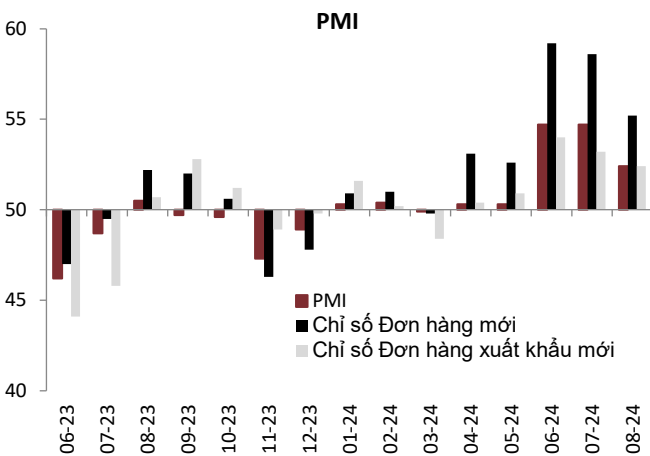


## CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 08/2024

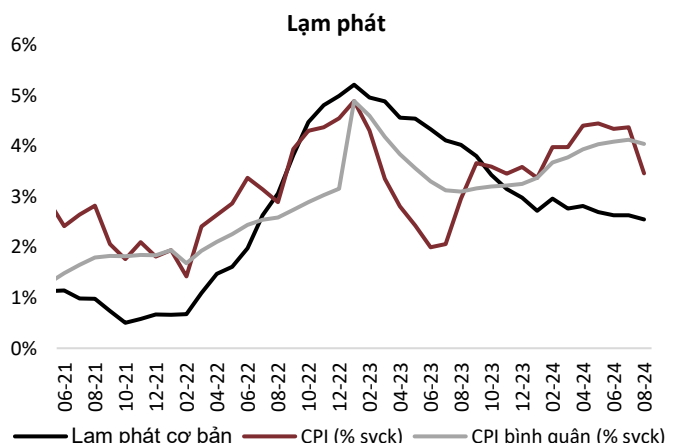
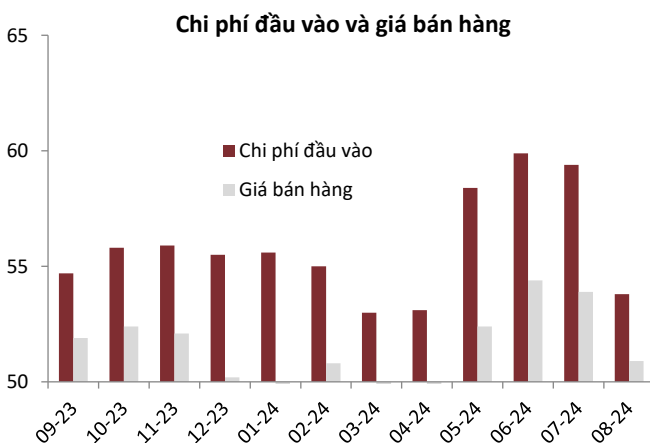
## Áp lực lạm phát suy yếu trong tháng tám

**Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng trong tháng 8.** Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 2% so với tháng trước (svtt) và 9.5% so với cùng kỳ (svck) trong tháng tám. Số lượng lao động trong lĩnh vực công nghiệp chế biến cũng ghi nhận mức tăng trưởng cao 4.5% svck. Trong khi đó, chỉ số PMI ghi nhận mức tăng trưởng tháng thứ ba liên tiếp và kết thúc tháng tám ở mức 52.4 điểm. Các nhà sản xuất công nghiệp tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất nhờ số lượng đơn hàng mới tăng lên khi mà nhu cầu từ khách hàng tiếp tục cải thiện. Họ cũng tăng cường hoạt động mua hàng để đáp ứng nhu cầu sản xuất tăng cao. Chỉ số mua hàng ghi nhận mức tăng cao nhất kể từ tháng năm 2022, điều này cho thấy sản xuất công nghiệp có thể tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao trong những tháng cuối năm. Ngược lại, tốc độ tăng chi phí đầu vào và giá bán đã chậm lại, chủ yếu nhờ chi phí vận chuyển giảm. Điều này được kỳ vọng sẽ giúp giảm áp lực lạm phát trong những tháng tới, hỗ trợ Chính phủ trong việc kiểm soát lạm phát.

**Tốc độ giải ngân đầu tư công vẫn còn chậm và chưa có sự cải thiện đáng kể.** Đầu tư công tăng nhẹ 1.3% svck trong tháng 8, tương đương 2.0% svck trong tám tháng đầu năm, và chỉ đạt 48% kế hoạch cả năm. Ở chiều ngược lại, đầu tư từ khối ngoại duy trì mức tăng mạnh khi giải ngân vốn FDI tăng 8.0% svck lên mức 14.2 tỷ USD trong tám tháng đầu năm. Trong khi đó, vốn FDI đăng ký mới và tăng thêm tăng 7.0% svck, chạm ngưỡng 20.5 tỷ đô, cũng là mức cao nhất trong năm năm trở lại đây. Đối với đầu tư từ khối tư nhân, tăng trưởng tín dụng ước tính ở mức 6.6% so với cuối năm ngoái, tính đến ngày 26/08, cải thiện so với mức 5.6% trong năm 2023. Để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm 15 – 16%, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã cho phép bổ sung hạn mức tín dụng cho các tổ chức tín dụng. Nhìn chung, tổng vốn đầu tư toàn xã hội được kỳ vọng sẽ tăng tốc hơn trong những tháng cuối năm, dẫn dắt bởi tăng giải ngân đầu tư công và tăng trưởng tín dụng.



**Chỉ số giá tiêu dùng tháng tám không đổi so với tháng trước,** chủ yếu nhờ nhóm giao thông giảm. Lạm phát ghi nhận mức 0% svtt và 3.46% svck trong tháng tám, giảm đáng kể từ mức 4.37% trong tháng bảy. Bình quân tám tháng, chỉ số CPI tăng 4.04% svck, nằm trong mục tiêu của Chính phủ đề ra là 4.0 – 4.5% cho cả năm 2024. Áp lực lạm phát giảm trong tháng tám phần lớn đến từ mức giảm 5.8% giá xăng trong nước, giúp nhóm giao thông giảm 1.98% svtt và làm giảm CPI chung 0.19%. Với những diễn biến hiện tại, Chính phủ được kỳ vọng có thể kiểm soát thành công lạm phát trong năm nay, đặc biệt trong bối cảnh chi phí đầu vào và giá bán của các nhà sản xuất công nghiệp đã có dấu hiệu hạ nhiệt trong tháng này.



## CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 08/2024

Thị trường ngoại hối tiếp tục ổn định trong tháng tám chủ yếu nhờ đồng USD yếu đi. Tiền Đồng tiếp tục tăng giá so với đồng USD, tương tự với diễn biến của các đồng tiền khác trong khu vực. Tỷ giá USD/VND giảm xấp xỉ 1.5% so với tháng trước xuống mức 25.050 VND/USD. Trên thị trường tự do, tỷ giá cũng giảm mạnh xuống mức 25,200 VND/USD, từ đó thu hẹp chênh lệch tỷ giá thị trường tự do và liên ngân hàng xuống mức thấp chỉ còn 0.6%. Với sự ổn định trên thị trường ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước đã có thể cắt giảm lãi suất OMO xuống mức 4.25% và lãi suất tín phiếu còn 4.15%. Nhìn chung, chúng tôi duy trì quan điểm tích cực đối với tỷ giá từ đây đến cuối năm dự trên (i) sự yếu đi của đồng USD, (ii) nguồn USD dồi dào, và (iii) chênh lệch lãi suất tiền đồng và USD tiếp tục thu hẹp.

Tỷ giá USD/VND so với DXY



Chỉ số VN-Index tiếp tục tăng điểm trong tháng tám, dẫn dắt bởi các thông tin tích cực như (i) nỗ lực của Chính phủ trong việc nâng hạng thị trường (xử lý vấn đề ký quỹ trước giao dịch), (ii) khả năng Fed cắt giảm lãi suất trong tháng chín, và (iii) Ngân hàng Nhà nước nới lỏng room tín dụng ở một số ngân hàng. Tuy nhiên, áp lực bán tăng dần khi chỉ số VN-Index về ngưỡng kháng cự 1,280 – 1,300 điểm, và thị trường kết thúc tháng tám ở mức 1,283.9 điểm, tương đương mức tăng 2.6% so với tháng trước. Mặc dù thị trường đã hồi phục trở lại, tâm lý nhà đầu tư vẫn chưa cải thiện như kỳ vọng khi giá trị giao dịch bình quân vẫn duy trì ở mức thấp, khoảng 16.5 nghìn tỷ đồng. Khối ngoại vẫn duy trì vị thế bán ròng với giá trị bán ròng ở mức 145 triệu USD trong tháng tám, tương đương 2.56 tỷ USD trong tám tháng đầu năm.

Hầu hết các ngành đều ghi nhận mức tăng khả quan trong tháng tám, trong đó, ngành hàng tiêu dùng không thiết yếu, bất động sản, và công nghệ thông tin có mức tăng trưởng cao nhất. Sự hồi phục trở lại của ngành bất động sản phần lớn được dẫn dắt bởi Vingroup và các công ty liên quan nhờ một loạt các tin tức tích cực như ra mắt dự án Vinhomes Cổ Loa và kế hoạch mua lại cổ phiếu quỹ của Vinhomes.

TÍNH ĐẾN 30/08/2024	1 THÁNG	3 THÁNG	TỪ ĐẦU NĂM	2023	TỶ TRỌNG	P/E 12T	P/B HIỆN TẠI	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	-3.5%	-0.9%	-3.6%	1.1%	0.1%	31.6	1.1	3.4	0.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	5.4%	5.3%	40.1%	4.1%	3.9%	26.3	2.9	9.5	1.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	2.5%	2.2%	5.1%	-13.5%	8.7%	21.3	2.7	12.1	0.8
Năng lượng	3.8%	7.9%	26.7%	19.6%	1.8%	15.8	1.7	9.8	1.0
Tài chính	3.0%	4.4%	17.1%	21.7%	43.8%	9.8	1.6	17.2	1.1
Chăm sóc sức khỏe	-1.2%	0.3%	11.4%	12.4%	0.7%	18.3	2.3	13.4	0.6
Công nghiệp	-1.6%	-8.4%	6.7%	24.8%	8.6%	20.3	1.8	8.1	1.1
Công nghệ thông tin	4.3%	12.0%	55.9%	44.1%	4.2%	27.3	6.3	24.4	0.9
Nguyên vật liệu	-0.8%	-5.7%	18.7%	42.9%	8.9%	18.5	1.7	9.2	1.4
Bất động sản	5.3%	0.7%	-2.2%	-4.5%	13.2%	16.3	1.2	7.7	1.0
Tiện ích	1.8%	2.4%	9.4%	-2.5%	6.2%	18.5	2.1	9.1	0.7
VN-Index	<b>2.6%</b>	<b>1.4%</b>	<b>13.6%</b>	<b>12.2%</b>	<b>100%</b>	<b>15.4</b>	<b>1.7</b>	<b>12.3</b>	<b>1.0</b>
VN30	<b>2.5%</b>	<b>4.1%</b>	<b>17.7%</b>	<b>12.6%</b>		<b>12.3</b>	<b>1.7</b>	<b>14.6</b>	



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Trong tháng 8, chỉ số VNFIN LEAD tăng 2.44% trong tháng và quỹ FUESSVFL của chúng tôi ghi nhận mức tăng tương đương 2.22%. So với thời điểm đầu năm 2024, chỉ số VNFIN LEAD tăng trưởng 13.26% trong khi hiệu quả hoạt động của quỹ FUESSVFL đạt 14.71%.

Chỉ số VN-Index tăng 2.6% trong tháng 8. Trong 3 phiên giao dịch đầu tháng (1/8 đến ngày 5/8), VN-Index giảm 5.1% do áp lực bán theo đà giảm của thị trường chứng khoán toàn cầu (S&P500: -4.8%; Nasdaq: -5.8%; DJI: -4.1%; Nikkei 225: -17.5%).

Tuy nhiên, VN-Index đã nhanh chóng phục hồi cho đến cuối tháng (từ 5/8 đến 30/8: +8.1%) hỗ trợ bởi một số yếu tố bao gồm: (1) thị trường chứng khoán toàn cầu tăng mạnh với S&P500: +8.9%; Nasdaq: +9.3%; DJI: +7.4%; Nikkei 225: +22.9%, (2) thị trường gia tăng kỳ vọng về việc loại bỏ nút thắt "yêu cầu ký quỹ trước giao dịch", một tiêu chí quan trọng để đáp ứng các tiêu chí nâng hạng thị trường theo FTSE, (3) tỷ giá USD/VND giảm giúp hỗ trợ tâm lý thị trường (tỷ giá USD/VND giảm 1.6% trong tháng 8) và (4) cổ phiếu nhóm ngành bất động sản tăng 4.5% trong tháng 8 khi ba luật sửa đổi bao gồm Luật Đất đai 2024, Luật Nhà ở 2023 và Luật Kinh doanh Bất động sản 2023 có hiệu lực từ ngày 01/8/2024.

Phần lớn các ngành đều tăng điểm, ngoại trừ Công nghiệp và Y tế. Trong tháng 8, ngành Dịch vụ Tài chính ghi nhận mức tăng mạnh nhất (+5.2%), được hỗ trợ bởi FTS (+17.5%), HCM (+15.6%), BSI (+14.3%), VIX (+8.0%), MBS (+6.2%) và SSI (+6.0%). Ngành Bất động sản (+4.5%) đứng thứ hai, chủ yếu nhờ PDR (+13.4%), DXG (+13.4%), VHM (+13.1%), NVL (+9.3%) và VIC (+4.5%), trong khi ngành Dịch vụ Tiêu dùng (+4.4%) đứng thứ ba, dẫn dắt bởi MWG (+9.4%) và FRT (+5.2%). Ngược lại, ngành Công nghiệp (-2.0%) và Y tế (-0.4%) giảm điểm.

Thanh khoản giảm tháng thứ 2 liên tiếp. Trong tháng 8, giá trị giao dịch trung bình ngày (GTGDTB) trên HSX và trên tổng cả 3 sàn tiếp tục giảm 2.4% và 4.1% so với tháng 7 lần lượt đạt 662.9 triệu USD và 743.2 triệu USD, sau khi giảm 26.7% và 26.5% so với tháng 6 và tháng 7. Tuy nhiên, trong 8 tháng đầu năm 2024, GTGDTB trên tổng cả 3 sàn tăng 1.4 lần so với cùng kỳ đạt 922.7 triệu USD.

Khối ngoại bán ròng tháng thứ 7 liên tiếp. Nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) tiếp tục bán ròng 144.4 triệu USD trên HSX và 9.7 triệu USD trên HNX, trong khi mua ròng 2.3 triệu USD trên UPCoM, dẫn đến tổng khối lượng bán ròng 151.8 triệu USD trên tổng cả 3 sàn. Khối ngoại bán ròng chủ yếu HPG (-99.6 triệu USD), VHM (-88.1 triệu USD), và VJC (-57.3 triệu USD). Ngược lại, họ mua ròng chủ yếu VNM (+69.5 triệu USD), FPT (+59.6 triệu USD), và HDB (+26.0 triệu USD). Trong 8 tháng đầu năm 2024, NĐTNN đã bán ròng 2.6 tỷ USD trên toàn thị trường chứng khoán Việt Nam (so với mức bán ròng 111.8 triệu USD trong 8 tháng đầu năm 2023).

Hiện tại, chỉ số VN-Index đang được giao dịch ở mức P/E 15.4 lần, về gần mức trung bình trong 3 năm là 16.3 lần. Do đó, áp lực bán và hoạt động chốt lời có thể tăng dần trong ngắn hạn, đặc biệt khi chỉ số VN-Index đang về ngưỡng kháng cự 1,280 – 1,300. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm tích cực đối với thị trường từ đây đến cuối năm, dựa trên (i) khả năng Fed giảm lãi suất trong tháng chín, (ii) tăng trưởng kinh tế, và (iii) lợi nhuận các doanh nghiệp niêm yết dự phóng tăng trưởng cao trong nửa cuối năm nay.



DANH MỤC ĐẦU TƯ QUỸ (%NAV)

STT	Mã	Tên công ty	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (triệu VND)	FOL	ROA (%)	ROE (%)	YTD 2024 (%)	P/E	P/B	CTR YTD
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	8.40	110,773,116	0%	2.34	23.85	23.53%	6.67	1.46	1.86
2	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.30	278,751,316	13%	0.98	19.06	12.67%	12.29	2.16	0.04
3	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	2.31	188,218,211	3%	1.01	16.03	29.34%	9.22	1.38	0.60
4	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	3.45	32,293,067	27%	1.10	9.87	1.09%	14.57	1.37	0.06
5	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0.76	20,626,354	3%	4.68	10.59	28.78%	20.26	1.92	0.18
6	HDB	Ngân hàng Phát triển TP HCM	4.12	80,677,652	1%	2.17	26.97	42.06%	6.53	1.55	1.20
7	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	5.61	80,309,155	4%	2.10	26.13	99.36%	9.39	2.08	2.22
8	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	9.43	131,862,153	0%	2.38	23.39	36.19%	6.02	1.29	2.62
9	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1.68	30,160,000	0%	1.77	14.93	16.00%	6.32	0.88	0.25
10	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	0.25	21,822,084	30%	1.48	20.66	33.70%	3.60	1.28	0.03
11	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	0.26	29,342,891	1%	1.30	10.19	7.37%	9.86	0.96	0.02
12	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	3.64	38,638,450	27%	1.28	15.40	1.99%	4.77	0.69	0.19
13	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	0.51	54,432,000	4%	1.77	15.21	-8.74%	11.54	1.63	-0.04
14	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	9.31	50,857,973	59%	4.68	12.20	2.74%	17.58	2.03	0.14
15	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	11.22	57,593,340	7%	1.22	18.01	9.30%	6.97	1.16	1.05
16	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	13.88	164,501,255	2%	2.62	16.61	51.43%	7.54	1.18	4.71
17	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	1.16	39,409,267	1%	1.35	14.24	5.73%	8.22	1.09	0.09
18	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	2.79	512,519,669	7%	1.85	19.98	14.20%	15.19	2.79	0.49
19	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	1.41	20,526,255	79%	4.14	9.60	9.62%	25.82	2.29	0.15
20	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1.11	54,463,989	0%	1.91	21.40	16.04%	7.06	1.40	0.26
21	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	2.90	17,487,570	44%	7.06	7.70	-11.17%	17.75	1.32	0.24
22	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	3.30	23,595,649	87%	5.55	14.95	-20.69%	8.79	1.23	-1.13
23	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	12.21	150,347,852	4%	1.43	9.77	3.95%	12.35	1.11	0.50

**KHUYẾN CÁO**

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

**GIẢI THƯỞNG**

**TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA**
**TẠP CHÍ THE ASSET**
**TẠP CHÍ ASIANINVESTOR**
**TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT**

- “Nền tảng di động và trực tuyến tốt nhất (Công ty Quản Lý Quỹ)” năm 2024
- “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 (5 năm liên tiếp)
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023, 2024 (2 năm liên tiếp)
- “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021

- “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2010
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022
- “Giải thưởng Thị Trường – Việt Nam” năm 2024

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015
- “Quỹ mới của Năm” 2020

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**
**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)**
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (SSI)**
**ÔNG. NGUYỄN NGHĨA TUẤN**  
 Phó Giám đốc phát triển kinh doanh

**T:** (+84) 24 3936 6321 ext 1633  
**M:** (+84) 94 652 0788  
**E:** tuannn@ssi.com.vn

**ÔNG. NGUYỄN ANH ĐỨC**  
 Giám đốc khối Phát triển khách hàng tổ chức

**M:** (+84) 979 585658  
**E:** ducna1@ssi.com.vn

**ÔNG. NGUYỄN TRỌNG HÙNG**  
 Phó Giám đốc đầu tư

**T:** (+84) 24 3936 6321  
**E:** hungnt@ssi.com.vn